

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn H 2, xã I, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hiếu, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Đ K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:

Chị Trần Thị H nhận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng; tiền lãi là 4.000.000 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thị L và chị Trần Thị H thống nhất thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Chia làm 4 đợt:

- Từ ngày 06/4/2018 đến hết ngày 06/10/2018 trả 8.500.000 đồng;
- Từ ngày 07/10/2018 đến hết ngày 05/4/2019 trả 8.500.000 đồng;
- Từ ngày 06/4/2019 đến hết ngày 06/10/2019 trả 8.500.000 đồng;
- Từ ngày 07/10/2019 đến hết ngày 05/4/2020 trả 8.500.000 đồng là thanh toán xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau trong trường hợp Tòa án hòa giải trước khi mở phiên tòa nên án phí dân sự sơ thẩm hoà giải là: $(34.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) : 2 = 850.000 \text{ đồng}$.

- Chị Trần Thị H nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.065.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000105 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện Ia P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Thịnh